

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: 130/2024/HS-ST

Ngày: 18 - 9 - 2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Xuân Nhi và ông Lê Ngọc Sử.

***-Thư ký phiên tòa:*** Bà Đỗ Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 108/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 149/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn H**; Tên gọi khác: **Chu Sáu L**; Sinh năm 1995; Nơi đăng ký thường trú: **Ấp A, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hoa; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Không; Giới tính: Nam; Con ông **Trần Văn S**, sinh năm 1967 và bà **Nguyễn Thị Ú**, sinh năm 1970; Bị cáo chưa có vợ con;

Nhân thân: Ngày 22/7/2009, bị **Ủy ban nhân dân thị xã Đ** (nay là **thành phố Đ**) ra quyết định số 3883 đưa vào **trường G** trong thời hạn 24 tháng về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Ngày 30/4/2011, chấp hành xong quyết định;

Tiền án:

+ Ngày 14/9/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước áp dụng Khoản 1 Điều 173, Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 94/2022/HSST). Ngày 25/11/2022, chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 25/9/2023, chấp hành xong phần án phí;

+ Ngày 22/6/2023, bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước áp dụng Điểm b Khoản 1 Điều 173, Điểm h, s Khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số

94/2023/HSST). Ngày 15/12/2023, chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 25/9/2023, chấp hành xong phần án phí;

Tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/6/2024 cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: **Đàm Văn T**, sinh năm 1983; Nơi cư trú: **ấp A, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước** (Vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ **Nguyễn Văn H1**, sinh năm 1989; Nơi cư trú: **khu phố S, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước** (Vắng mặt).

- Người làm chứng:

+ **Đàm Văn T1**, sinh năm 1992; Nơi cư trú: **ấp F, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước** (Vắng mặt).

+ **Hoàng Văn T2**, sinh năm 1983; Nơi cư trú: **ấp F, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước** (Vắng mặt).

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08h00' ngày 12/6/2024, **Trần Văn H** một mình đi bộ ngang qua nhà anh **Đàm Văn T** thuộc **ấp A, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước** và thấy phía trong sân nhà của anh **T** dựng xe mô tô biển số 93P1-153.10, chìa khóa xe đã được cắm sẵn trên ổ khóa xe, trên xe có 01 nón bảo hiểm màu hồng, sọc đen trắng, quan sát thấy không có người trông coi nên **H** nảy sinh ý định trộm cắp mang đi cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân. **H** đi bộ vào trong sân đẩy xe mô tô biển số 93P1-153.10 ra bên ngoài rồi ngồi lên xe nổ máy bỏ chạy về hướng **phường T, thành phố Đ**. Sau đó, **H** điều khiển xe mô tô biển số 93P1-153.10 đến nhà anh **Nguyễn Văn H1** thuộc **ấp S, phường T, thành phố Đ** và cầm cố chiếc xe trên được số tiền 1.200.000 đồng nhưng **Nguyễn Văn H1** giữ lại 100.000 đồng tiền phí và đưa cho **Trần Văn H** số tiền 1.100.000 đồng. Số tiền cầm cố xe mô tô biển số 93P1-153.10, **Trần Văn H** mua ma túy hết 300.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết 200.000 đồng còn lại 600.000 đồng. Xe mô tô biển số 93P1-153.10 đã được thu hồi còn 01 nón bảo hiểm màu hồng, sọc đen trắng không thu hồi được. Số ma túy mua được **H** một mình sử dụng hết (bút lục 54, 55, 101->119, 121->126).

Sau khi phát hiện bị mất xe mô tô biển số 93P1-153.10, anh **Đàm Văn T** đến **Công an xã T** trình báo sự việc (bút lục 19).

Đến 17 giờ 00 ngày 12/6/2024, **Trần Văn H** đến **Công an xã T** đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình (bút lục 54, 55).

Ngày 18/6/2024, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự có bản Kết luận định giá tài sản số 37/KL-HĐĐGTS kết luận: 01 xe mô tô biển số 93P1-153.10,

nhãn hiệu Suzuki, kiểu loại X-Bike, màu đỏ đen, số máy: F4A2-114567, số khung: BF45E0B0111810, đã qua sử dụng, còn hoạt động bình thường trị giá 2.500.000 đồng;

Tại bản Cáo trạng số 131/CT-VKS ngày 26/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài đã truy tố bị cáo **Trần Văn H** về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo **Trần Văn H** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo **Trần Văn H** mức án từ 12 đến 15 tháng tù giam.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định và hiện đang bị tạm giam nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn không yêu cầu nên không xem xét.

Về vật chứng vụ án: 01 mũ lưỡi trai màu đen có chữ trên nón “LS” (đã qua sử dụng); 01 đôi dép tổ ong màu đỏ có kích thước (0,25x0,7)cm (đã qua sử dụng); 01 áo sơ mi màu đen, ngắn tay, trên cổ áo có chữ “SuBoy, Made In Viet Nam”, kích thước (63x42)cm (đã qua sử dụng); 01 quần vải màu xám, có 02 túi phía trước và 02 túi ở sau, quần có kích thước (90x38)cm (đã qua sử dụng); 01 nhẫn bằng kim loại có đường kính 1,9cm, màu đen, bên ngoài có 03 hình trái tim (đã qua sử dụng, bị trầy xước); 01 khẩu trang màu trắng, bên ngoài có chữ “famapro” (đã qua sử dụng) không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

+ Số tiền 600.000 đồng thu giữ của bị cáo là tiền thu lợi bất chính nên đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Bị cáo **Trần Văn H** phiên tòa đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài đã truy tố, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến và khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với biên bản người phạm tội ra đầu thú, vật chứng của vụ án cùng các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tranh tụng công khai tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do muốn có tiền tiêu xài nên ngày 12/6/2024, tại xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước, Trần Văn H có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Đàm Văn T 01 xe mô tô biển số 93P1-153.10 trị giá 2.500.000 đồng.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người đã thành niên, hoàn toàn nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi phạm tội nhưng vì mục đích có tiền để tiêu xài nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người bị hại, là khách thể được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Văn H có 01 tiền án ngày 14/9/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 94/2022/HSST). Ngày 22/6/2023, bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 94/2023/HSST). Ngày 15/12/2023, chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 25/9/2023, chấp hành xong phần án phí; Chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã đến cơ quan Công an đầu thú. Đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự được Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về quyết định hình phạt: Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn mới có tác dụng giáo dục bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định và đang bị tạm giam nên Hội đồng xét xử không áp dụng.

[7] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trần Văn H, ngày 21/8/2024 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 148 xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Nguyễn Văn H1 là người nhận cầm cố xe mô tô biển số 93P1-153.10 của Trần Văn H nhưng không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có nên không đặt vấn đề giải quyết.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Trần Văn H vào ngày 12/6/2024 nhưng không rõ nhân thân lai lịch, chưa làm việc được nên chưa có căn cứ xử lý.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn không yêu cầu nên không xem xét.

[9] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 mũ lưỡi trai màu đen có chữ trên nón “LS” (đã qua sử dụng); 01 đôi dép tổ ong màu đỏ có kích thước (0,25x0,7)cm (đã qua sử dụng); 01 áo sơ mi màu đen, ngắn tay, trên cổ áo có chữ “SuBoy, Made In Viet Nam”, kích thước (63x42)cm (đã qua sử dụng); 01 quần vải màu xám, có 02 túi phía trước và 02 túi ở sau, quần có kích thước (90x38)cm (đã qua sử dụng); 01 nhẫn bằng kim loại có đường kính 1,9cm, màu đen, bên ngoài có 03 hình trái tim (đã qua sử dụng, bị trầy xước); 01 khẩu trang màu trắng, bên ngoài có chữ “famapro” (đã qua sử dụng) không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 600.000 đồng thu giữ của bị cáo là tiền thu lợi bất chính nên cần sung quỹ Nhà nước.

[10] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[11] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **1. Về tội danh:**

Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

### **2. Về hình phạt:**

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/6/2024.

### **3. Vật chứng vụ án:**

Áp dụng Điều 46; 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 mũ lưỡi trai màu đen có chữ trên nón “LS” (đã qua sử dụng); 01 đôi dép tổ ong màu đỏ có kích thước (0,25x0,7)cm (đã qua sử dụng); 01 áo sơ mi màu đen, ngắn tay, trên cổ áo có chữ “SuBoy, Made In Viet Nam”, kích thước (63x42)cm (đã qua sử dụng); 01 quần vải màu xám, có 02 túi phía trước và 02 túi ở sau, quần có kích thước (90x38)cm (đã qua sử dụng); 01

nhấn bằng kim loại có đường kính 1,9cm, màu đen, bên ngoài có 03 hình trái tim (đã qua sử dụng, bị trầy xước); 01 khẩu trang màu trắng, bên ngoài có chữ “famapro” (đã qua sử dụng).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0002288, quyển số 0046, ký hiệu D47/2017 ngày 26/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Xoài).

- Tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 600.000đồng (Theo Ủy nhiệm chi ngày 26/8/2024).

#### **4. Về án phí sơ thẩm:**

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Buộc bị cáo **Trần Văn H** phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

#### **5. Về quyền kháng cáo:**

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật./.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND Thành phố Đồng Xoài;
- THADS Thành phố Đồng Xoài;
- CA Thành phố Đồng Xoài;
- TT LLTP- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Bình Phước;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Đức Hùng**